

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ
GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ
TÂN CĂNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ tháng 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	106.814.400.000	51
Các cổ đông khác	102.624.530.000	49
Cộng	209.438.930.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 37 422 234
Fax : 08 37 423 027
E-mail : gnvt@saigonnewport.com.vn
Website : saigonnewport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiêm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ mooc (trừ già công cơ khí, tái chế phí thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 41).

Trong kỳ, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức năm 2011 (tương ứng 18% vốn điều lệ)	37.699.007.400
Tạm trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	2.805.912.481
Tạm trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	1.402.956.241
Tạm trích lập Quỹ Khen thưởng	1.402.956.241
Tạm trích lập Quỹ Phúc lợi	1.402.956.241
Tạm trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000
Cộng	45.213.788.604

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch		
Ông Ngô Minh Thuấn	Phó Chủ tịch		
Ông Lê Hữu Chí	Üy viên		ngày 20 tháng 3 năm 2012
Ông Lê Hoàng Linh	Üy viên		
Ông Trần Hoài Nam	Üy viên		ngày 20 tháng 3 năm 2012
Ông Võ Đắc Thiệu	Üy viên	ngày 20 tháng 3 năm 2012	
Ông Đỗ Thanh Trường	Üy viên	ngày 20 tháng 3 năm 2012	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban		
Ông Vũ Ngọc Hướng	Üy viên		ngày 20 tháng 3 năm 2012
Bà Đặng Hồng Nhung	Üy viên		ngày 20 tháng 3 năm 2012
Ông Bùi Hải Dương	Üy viên	ngày 20 tháng 3 năm 2012	
Bà Phạm Kim Oanh	Üy viên	ngày 20 tháng 3 năm 2012	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc		
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc		
Ông Cao Minh Thủ	Phó Giám đốc		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc		ngày 12 tháng 3 năm 2012
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc		
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc		

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc *[Signature]*



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 10 tháng 8 năm 2012



BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 298/2012/BCTC-KTTV-KT3

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2012, từ trang 06 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính giữa niên độ; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính giữa niên độ. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính giữa niên độ đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2012

Kiểm toán viên

Lê Văn Khoa

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		234.845.883.783	217.752.139.567
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	49.825.772.902	47.117.067.182
1. Tiền	111		7.825.772.902	7.995.858.849
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.000.000.000	39.121.208.333
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.900.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	9.900.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		137.118.485.647	119.626.486.907
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	108.163.721.209	111.923.019.349
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	27.527.182.237	2.917.374.378
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.435.382.201	4.793.893.180
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(7.800.000)	(7.800.000)
IV. Hàng tồn kho	140		25.256.644.572	25.814.001.945
1. Hàng tồn kho	141	V.7	25.256.644.572	25.814.001.945
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.744.980.662	25.194.583.533
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	7.465.704.648	6.764.111.593
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.976.905.563	17.204.390.677
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.302.370.451	1.226.081.263



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỖ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm :

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		487.421.579.556	515.543.917.542
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		325.391.393.042	350.920.385.260
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	324.524.635.610	350.347.631.259
<i>Nguyên giá</i>	222		464.136.944.382	460.471.612.984
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(139.612.308.772)	(110.123.981.725)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố địnhli vô hình	227	V.11	38.586.112	48.354.748
<i>Nguyên giá</i>	228		58.611.816	58.611.816
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(20.025.704)	(10.257.068)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	828.171.320	524.399.253
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		119.193.780.442	116.046.203.462
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	35.700.000.000	35.700.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	35.673.000.000	32.673.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	54.179.480.000	54.179.480.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(6.358.699.558)	(6.506.276.538)
V. Tài sản dài hạn khác	260		42.836.406.072	48.577.328.820
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	42.836.406.072	48.577.328.820
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		722.267.463.339	733.296.057.109

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm :

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	300		343.451.182.473	341.533.981.172
1. Vay và nợ ngắn hạn	310		112.453.992.051	135.222.609.857
2. Phải trả người bán	311	V.18	20.171.968.013	32.842.743.461
3. Người mua trả tiền trước	312	V.19	36.400.764.243	57.753.911.304
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.20	731.847.384	400.909.382
5. Phải trả người lao động	314	V.21	8.139.951.528	20.874.029.615
6. Chi phí phải trả	315		12.627.046.078	14.165.084.171
7. Phải trả nội bộ	316	V.22	25.815.044.312	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.23	3.787.704.883	4.342.681.819
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	321	V.24	4.779.665.610	4.843.250.105
II. Nợ dài hạn	330		230.997.190.422	206.311.371.315
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	230.163.429.377	204.991.629.661
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.26	-	408.457.093
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	833.761.045	911.284.561
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		378.816.280.866	391.762.075.937
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	378.816.280.866	391.762.075.937
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		30.390.348.392	27.584.435.911
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		18.720.224.551	17.317.268.310
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		99.554.651.585	116.709.315.378
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		722.267.463.339	733.296.057.109

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm :

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)	142.347,34	160.264,65	
Euro (EUR)	0,32	273,34	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-	-

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	264.568.465.230	222.804.798.245
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		264.568.465.230	222.804.798.245
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	212.955.359.369	161.363.789.392
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.613.105.861	61.441.008.853
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.925.488.202	2.311.975.922
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.603.598.690	5.807.944.173
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.704.870.722	2.165.189.135
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.022.701.194	1.053.397.002
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.585.045.957	9.539.295.727
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.327.248.222	47.352.347.873
11. Thu nhập khác	31	VI.7	98.528.107	200.370.239
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.785.951	29.643.450
13. Lợi nhuận khác	40		93.742.156	170.726.789
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.420.990.378	47.523.074.662
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8.770.322.660	13.531.222.040
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(408.457.093)	(408.457.094)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>28.059.124.811</u>	<u>34.400.309.716</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	36.420.990.378	47.523.074.662
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	29.498.095.683	15.355.194.381
- Các khoản dự phòng	03	(147.576.980)	714.818.529
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.866.550.263)	(2.251.994.330)
- Chi phí lãi vay	06	9.704.870.722	2.165.189.135
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>			
<i>trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	69.609.829.540	63.506.282.377
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	14.933.349.982	(19.480.058.161)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	557.357.373	250.858.750
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.239.657.460	(4.524.394.410)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.039.329.693	(7.254.295.161)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(8.724.871.044)	(2.400.521.135)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.850.774.777)	(21.380.837.360)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	36.769.126	2.893.222.560
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.405.496.977)	(10.187.561.892)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	70.435.150.376	1.422.695.568
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(39.000.362.287)	(18.887.641.979)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.900.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(3.000.000.000)	(24.100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	22.312.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cố tức và lợi nhuận đượcchia	27	9.087.975.263	10.729.001.881
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(42.812.387.024)	(9.946.640.098)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	25.171.799.716	14.422.372.264
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(12.670.775.448)	(6.976.850.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(37.415.081.900)	(36.619.172.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<u>(24.914.057.632)</u>	<u>(29.173.650.136)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.708.705.720	(37.697.594.666)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	47.117.067.182
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>49.825.772.902</u>
			<u>28.980.901.420</u>

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ cảng biển
3. Hoạt động kinh doanh chính : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.
4. Nhân viên
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Công ty có 269 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 là 314 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	4

6. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 05 năm.

10. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mắt việc làm

Quỹ dự phòng trợ mắt việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thời vụ cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mắt việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mắt việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thời vụ trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ mắt việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thời vụ vẫn phải trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thời vụ. Do đó, từ năm 2011 trở về trước Quỹ dự phòng trợ cấp mắt việc làm được tiếp tục trích vào chi phí theo chính sách đã nêu ở trên. Trong năm 2012, thực hiện Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 Công ty không trích Quỹ dự phòng trợ cấp mắt việc làm vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CÀNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỒ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CÀNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	30.126.974	40.341.777
Tiền gửi ngân hàng	7.795.645.928	7.955.517.072
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	42.000.000.000	39.121.208.333
Cộng	49.825.772.902	47.117.067.182

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một năm.

3. Phai thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về phí xếp dỡ Container	41.949.517.798	43.791.552.028
Về dịch vụ vận chuyển	3.276.700.900	13.742.802.317
Về dịch vụ depot	56.691.147.278	47.246.376.302
Về các dịch vụ khác	6.246.355.233	7.142.288.702
Cộng	108.163.721.209	111.923.019.349

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	26.730.590.090	638.910.000
Về mua sắm tài sản cố định	147.294.734	1.769.446.189
Về các dịch vụ khác	649.297.413	509.018.189
Cộng	27.527.182.237	2.917.374.378

5. Các khoản phai thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cỗ tức và lợi nhuận được chia	412.248.953	3.937.248.953
Phai thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	120.798.070	120.798.070
Phai thu tiền do sự cố Sà Lan	15.523.900	15.474.000
Thuế GTGT được khấu trừ nhưng chưa kê khai		2.479.227
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	303.575.000	
Các khoản phai thu khác	227.889.609	57.324.693
Các khoản chi hộ	355.346.669	660.568.237
Công ty TNHH Clover Việt Nam	17.248.476	187.436.468
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	201.235.933	365.115.633
Các đối tượng chi hộ khác	136.862.260	108.016.136
Cộng	1.435.382.201	4.793.893.180

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CÀNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tạp phẩm Sài Gòn.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	4.640.055.684	3.148.424.757
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	20.616.588.888	22.665.577.188
<i>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ</i>		2.048.988.300
<i>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hoạt động xây lắp</i>	20.616.588.888	20.616.588.888
Cộng	25.256.644.572	25.814.001.945

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thiết bị, dụng cụ văn phòng chờ phân bổ	124.173.395	139.917.008
Chi phí sửa chữa cẩu cảng, bến bãi	171.513.379	510.174.790
Phí bảo hiểm, kiểm định xe cơ giới	182.285.470	125.343.695
Chi phí sửa chữa phương tiện cơ giới	6.938.683.404	5.988.676.100
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới	49.049.000	
Cộng	7.465.704.648	6.764.111.593

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	1.301.370.451	1.224.312.137
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000	1.769.126
Cộng	1.302.370.451	1.226.081.263

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP ĐỔ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tài sản
Nguyên giá						
Số đầu năm	38.964.931.340	394.617.677.359	24.907.065.499	1.861.254.740	120.684.046	460.471.612.984
Mua sắm mới		2.566.519.363		105.630.000		2.672.149.363
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành			993.182.035			993.182.035
Phân loại lại tài sản cố định				583.951.031	(583.951.031)	
Số cuối kỳ	38.964.931.340	397.184.196.722	26.484.198.565	1.382.933.709	120.684.046	464.136.944.382
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.814.173.213	2.815.439.441		408.141.248		10.037.753.902
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.930.063.262	92.659.361.926	12.397.389.875	1.087.081.347	50.085.315	110.123.981.725
Khấu hao trong kỳ	3.719.831.371	23.679.818.215	1.905.684.878	170.484.143	12.508.440	29.488.327.047
Phân loại lại khấu hao tài sản cố định			412.517.471	(412.517.471)		
Số cuối kỳ	7.649.894.633	116.339.180.141	14.715.592.224	845.048.019	62.593.755	139.612.308.772
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	35.034.868.078	301.958.315.433	12.509.675.624	774.173.393	70.598.731	350.347.631.259
Số cuối kỳ	31.315.036.707	280.845.016.581	11.768.606.341	53.885.690	58.090.291	324.524.635.610

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 377.560.040.012 VND và 313.615.577.447 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý fast	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	58.611.816	10.257.068	48.354.748
Tăng trong năm		9.768.636	
Giảm trong năm			9.768.636
Số cuối năm	58.611.816	20.025.704	38.586.112

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	136.363.456	2.535.785.907	2.672.149.363
XDCB dở dang	388.035.797	1.433.317.558	993.182.035
<i>Công trình Dự án 50 ha huyện Tân Thành</i>	<i>217.054.243</i>		<i>217.054.243</i>
<i>Đường ống bảo vệ cáp quang</i>	<i>170.981.554</i>	<i>822.200.481</i>	<i>993.182.035</i>
<i>Công trình Bãi Depot 10</i>		<i>611.117.077</i>	<i>611.117.077</i>
Cộng	524.399.253	3.969.103.465	3.665.331.398
			828.171.320

13. Đầu tư vào công ty con

Số lượng	Giá trị	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một ⁽ⁱ⁾	1.020.000	10.200.000.000	1.020.000	10.200.000.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai ⁽ⁱⁱ⁾	2.550.000	25.500.000.000	2.550.000	25.500.000.000	
Cộng		35.700.000.000			35.700.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4103008479 ngày 19 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501472714 ngày 22 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai 25.500.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ 25.500.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Số lượng	Giá trị	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	357.300	3.573.000.000	357.300	3.573.000.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	3.210.000	32.100.000.000	2.910.000	29.100.000.000	
Cộng		35.673.000.000			32.673.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 3.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 32.100.000.000 VND, tương đương 21,1% vốn điều lệ (số đầu năm là 29.100.000.000 VND, tương đương 19,4% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 21.900.000.000 VND.

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	949.760	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		34.812.500.000		34.812.500.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạng tầng Á Châu	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾		4.700.000.000		4.700.000.000
Cộng		54.179.480.000		54.179.480.000

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	1.949.127.558	2.096.704.538
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội	4.409.572.000	4.409.572.000
Cộng	6.358.699.558	6.506.276.538

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(6.506.276.538)	(1.517.338.980)
Trích lập dự phòng bổ sung		(714.818.529)
Hoàn nhập dự phòng	147.576.980	
Số cuối kỳ	(6.358.699.558)	(2.232.157.509)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí xây dựng bãi Depot 9	34.217.006.192		4.125.926.364	30.091.079.828
Chi phí xây dựng bãi Depot 10	289.408.141		29.760.792	259.647.349
Chi phí xây dựng bãi rửa xe 125	1.322.200.209		159.156.696	1.163.043.513
Chi phí xây dựng bến gạo	2.635.854.546		455.236.626	2.180.617.920
Chi phí sửa chữa	6.163.504.393		845.409.252	5.318.095.141
Chi phí thuê phương tiện (*)	2.088.184.674		(41.238.984)	2.129.423.658
Chi phí thuê tín dụng của hợp đồng vay	1.861.170.665		166.672.002	1.694.498.663
Cộng	48.577.328.820		5.740.922.748	42.836.406.072

(*) Giảm phí theo biên bản thỏa thuận trả lại tài sản đi thuê với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25)	20.171.968.013	32.842.743.461
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	8.299.995.390	16.458.051.390
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	11.871.972.623	16.384.692.071
Cộng	20.171.968.013	32.842.743.461

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.842.743.461	12.702.522.000
Số tiền vay phát sinh		4.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(12.670.775.448)	(4.695.250.000)
Số cuối kỳ	20.171.968.013	12.007.272.000

19. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về chi phí bốc xếp	20.686.965.482	20.229.012.761
Về chi phí nguyên vật liệu	1.262.696.699	1.378.732.850
Về sửa chữa phương tiện, xây dựng cơ bản khác	4.534.111.444	11.050.147.552
Về mua sắm máy móc thiết bị	4.380.411.850	10.800.992.316
Phải trả người bán khác	5.536.578.768	14.295.025.825
Cộng	36.400.764.243	57.753.911.304

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CÀNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về dịch vụ tại depot 07	310.728.354	310.728.354
Về dịch vụ bến đóng gạo	410.138.002	79.200.000
Về phí dịch vụ forwarder	10.651.588	10.651.588
Về phí dịch vụ ngoài khác	329.440	329.440
Cộng	731.847.384	400.909.382

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.050.774.777	8.770.322.660	20.850.774.777	7.970.322.660
Thuế thu nhập cá nhân	823.254.838	3.448.851.715	4.102.477.685	169.628.868
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
Cộng	20.874.029.615	12.222.174.375	24.956.252.462	8.139.951.528

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.420.990.378	47.523.074.662
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.339.699.738)	3.182.715.557
- Các khoản chi phí không hợp lệ	197.642.780	655.975.240
- Lỗ chênh lệch tỷ giá của tiền và các khoản phải thu ngắn hạn năm 2011	(31.170.892)	
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(3.140.000.000)	(1.541.873.855)
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2010 đã thực hiện năm 2011		2.434.785.798
- Chênh lệch giữa giá trị gop vốn và giá trị còn lại của tài sản đem gop vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012	1.633.828.374	1.633.828.374
Thu nhập tính thuế	35.081.290.640	50.705.790.219
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	8.770.322.660	12.676.447.555
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		854.774.485
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.770.322.660	13.531.222.040

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	979.999.678	
Trích trước chi phí thuê phương tiện	2.910.691.594	
Trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	5.368.400.846	
Trích trước chi phí tư vấn quản lý	2.192.335.987	
Trích trước chi phí vận chuyển xếp dỡ	10.751.323.816	
Trích trước chi phí Depot	2.659.034.333	
Trích trước chi phí dịch vụ khác	953.258.058	
Cộng	25.815.044.312	

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	327.329.085	431.331.562
Bảo hiểm thất nghiệp	4.693.004	1.368.742
Kinh phí công đoàn	1.270.616.894	1.627.852.382
Cỗ túc, lợi nhuận phải trả	934.033.700	650.108.200
Công ty Cổ phần Thủy sản Đại Thành (bảo hành)	520.717.969	520.717.969
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	23.143.500	207.295.694
Phải trả phải nộp khác	707.170.731	904.007.270
Cộng	3.787.704.883	4.342.681.819

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	3.045.945.300	1.402.956.241	36.000.000	1.577.215.500	2.907.686.041
Quỹ phúc lợi	1.797.304.805	1.402.956.241		1.328.281.477	1.871.979.569
Quỹ khen thưởng Ban điều hành		500.000.000		500.000.000	
Cộng	4.843.250.105	3.305.912.482	36.000.000	3.405.496.977	4.779.665.610

25. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	230.163.429.377	204.991.629.661
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	61.096.016.035	42.412.016.035
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	169.067.413.342	162.579.613.626
Cộng	230.163.429.377	204.991.629.661

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(i) Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/DS.06/180918.02.
- Hợp đồng tín dụng số 134.09/APU/TDH.110/180918.05 ngày 12 tháng 11 năm 2009 để xây dựng bến chứa container rỗng số 2 và thanh toán mua 02 khung chụp bán tự động Stinis, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 82.09/APU/DS/180918.03 ngày 12 tháng 11 năm 2009.
- Hợp đồng tín dụng số 166.09/APU/TDH.134/180918.06 ngày 18 tháng 12 năm 2009 để xây dựng bến chứa container rỗng 8.000 m² và thanh toán mua phụ tùng cầu Liebherr, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 93.09/APU/DS/180918.04 ngày 18 tháng 12 năm 2009.
- Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gạo, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gạo hình thành từ vốn vay và băng tải cẩu tàu, băng tải ngan, romooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBDS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/DS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
- Hợp đồng tín dụng số 273.10/APU/TDH.198/180918.02 ngày 29 tháng 09 năm 2010 để thanh toán mua xe nâng rỗng cũ, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 160.10/APU/DS.36/180918.03 ngày 29 tháng 09 năm 2010.
- Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/DS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
- Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bến chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
- Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bến chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến Thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBDS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.

(ii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cẩu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cẩu Grancy Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Từ 1 năm trở xuống	20.171.968.013	8.007.272.000
Trên 1 năm đến 5 năm	230.163.429.377	56.522.344.024
Trên 5 năm		
Tổng nợ	250.335.397.390	64.529.616.024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHÂN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	204.991.629.661	48.381.571.760	
Số tiền vay phát sinh	25.171.799.716	10.422.372.264	
Số tiền vay đã trả		(2.281.600.000)	
Số cuối kỳ	230.163.429.377	56.522.344.024	

26. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Là khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ khoản chênh lệch giữa giá trị vốn góp và giá trị còn lại của tài sản đem đi góp vốn, được phân bổ vào thu nhập tính thuế trong 03 năm, theo thời gian khấu hao tài sản tại Công ty nhận vốn góp là Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai.

	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	408.457.093	816.914.187	
Khoản hoàn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(408.457.093)	(408.457.094)	
Số cuối kỳ	408.457.093		

27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	911.284.561	664.446.466	
Số trích lập bổ sung		135.382.168	
Số đã chi	(77.523.516)	(18.892.400)	
Số cuối kỳ	833.761.045	780.936.234	

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Cộng</i>
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	27.584.435.911	17.317.268.310	116.709.315.378	391.762.075.937
Lợi nhuận trong kỳ này					28.059.124.811	28.059.124.811
Trích lập các quỹ trong kỳ			2.805.912.481	1.402.956.241	(7.014.781.204)	(2.805.912.482)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành					(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức năm 2011					(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Số dư cuối năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	30.390.348.392	18.720.224.551	99.554.651.585	378.816.280.866

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức năm trước là 18% với số tiền là 37.699.007.400 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ xếp dỡ container	129.461.937.899	114.178.791.303
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	9.308.438.000	26.606.203.894
Doanh thu dịch vụ depot	86.972.471.834	51.974.887.285
Doanh thu dịch vụ kê khai thuê Hải quan	6.306.206.436	2.990.422.261
Doanh thu dịch vụ forwarder	10.010.646.562	6.175.541.471
Doanh thu dịch vụ hàng chuyen cảng	4.178.785.799	4.853.331.387
Doanh thu dịch vụ tại bến đóng gạo	10.062.645.494	4.672.945.459
Doanh thu dịch vụ khác	8.267.333.206	11.352.675.185
Cộng	264.568.465.230	222.804.798.245

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	16.151.923.638	18.131.392.309
Chi nhân công trực tiếp	27.768.656.713	27.062.990.325
Chi phí sản xuất chung	166.985.790.718	116.105.786.469
Tổng chi phí sản xuất	210.906.371.069	161.300.169.103
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.048.988.300	63.620.289
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	212.955.359.369	161.363.789.392

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	2.726.550.263	710.120.475
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.140.000.000	1.541.873.855

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	58.937.939	59.981.592
Cộng	5.925.488.202	2.311.975.922

4. Chi phí tài chính

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.704.870.722	2.165.169.135
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	46.304.948	2.927.936.509
Dự phòng khoản lỗ vào Công ty liên kết	(147.576.980)	714.838.529
Cộng	9.603.598.690	5.807.944.173

5. Chi phí bán hàng

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng dịch vụ	462.696.000	201.323.309
Chi phí dịch vụ mua ngoài	556.462.194	785.964.602
Chi phí bằng tiền khác	3.543.000	66.109.091
Cộng	1.022.701.194	1.053.397.002

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.365.642.089	4.906.227.989
Chi phí vật liệu quản lý	378.128.740	848.188.931
Chi phí đồ dùng văn phòng	721.225.632	158.854.627
Chi phí khấu hao TSCĐ	346.303.936	289.269.191
Thuế, phí và lệ phí	118.764.557	492.462.884
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.562.757.191	1.704.354.952
Chi phí bằng tiền khác	1.092.223.812	1.139.937.153
Cộng	10.585.045.957	9.539.295.727

7. Thu nhập khác

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	19.280.405	
Thu nhập từ bán hồ sơ thầu	4.545.455	13.636.365
Tòa án dân sự hoàn tiền ứng án phí		43.291.989
Thu phạt tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	74.702.247	143.441.885
Cộng	98.528.107	200.370.239

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi thường do tiêu hao nhiên liệu tiết kiệm	4.785.951	6.498.900
Thuế bị phạt, bị truy thu		23.143.500
Các khoản chi phí không hợp lệ		1.050
Cộng	4.785.951	29.643.450

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày tại Báo cáo tài chính này do đây là Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ. Chi tiêu trên được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.270.889.038	28.613.679.159
Chi phí nhân công	32.134.298.802	31.969.218.314
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.498.095.683	15.355.194.381
Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.398.930.620	85.457.333.190
Chi phí khác	21.211.904.077	10.497.436.788
Cộng	222.514.118.220	171.892.861.832

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.041.608.840	1.484.035.267
Phụ cấp	82.731.000	110.220.000
Tiền thưởng	301.127.210	444.875.000
Cộng	1.425.467.050	2.039.130.267

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CÀNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	215.481.325.170	182.878.839.840
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	1.018.308.126	3.074.543.689
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	19.226.592.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	2.974.712.895	169.090.908
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty con	13.434.714.117	23.767.780.985
Nhận cổ tức của Công ty con	2.040.000.000	2.040.000.000
Vay vốn của Công ty con với thời gian 45 ngày		4.000.000.000
Lãi vay phải trả Công ty con		4.668.000
<i>Công ty Cổ phần Vận Tải Tân Cảng Số Hai</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	1.988.655.676	5.338.647.796
Công ty con cung cấp dịch vụ	3.589.858.705	2.544.564.648
Công ty con thanh toán cổ tức		4.937.007.551
<i>Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Cung cấp dịch vụ	13.486.364	47.407.273
Phai trả phí dịch vụ	475.000	
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp		4.139.273.840
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	6.818.182	28.498.202
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	8.708.038.976	12.091.433.149

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm nay

Năm trước

<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>		
Cung cấp dịch vụ	528.477.454	1.165.367.728
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	4.011.472.238	7.060.900.769
Nhận cỗ tức của Công ty góp vốn	1.100.000.000	
Phải trả phí dịch vụ	84.009.092	9.618.182
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Phải trả phí dịch vụ	1.062.200.481	
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải trả phí dịch vụ	48.909.090	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả phí dịch vụ	229.694.300	
<i>Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ khai thuê Hải quan		381.090.909
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	3.000.000.000	24.100.000.000
Phải thu cung cấp dịch vụ	3.686.534.446	
Phải trả cung cấp dịch vụ	24.526.245.844	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	99.567.363.761	102.740.992.415
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai</i>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ		990.571.293
<i>Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải thu phí dịch vụ	1.380.000	2.185.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	9.960.000	2.460.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	553.533.200	588.606.000
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.850.797.575	1.499.435.025
<i>Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ khai thuê Hải quan		10.640.000
 <i>Công nợ phải thu</i>	 101.983.034.536	 105.834.889.733

Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Phải trả tiền cung cấp dịch vụ 27.271.500

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một

Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ 16.072.299.922

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHÂN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai</i> Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ	770.995.348	
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i> Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	522.500	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i> Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	4.083.046.007	5.754.715.223
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i> Phải trả về hoạt động xây lắp đã cung cấp	49.076.247	1.689.770.159
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i> Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	36.000.000	187.468.950
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i> Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	229.694.300	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i> Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	11.431.298.590	6.587.478.529
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i> Phải trả mua sắm thiết bị	297.221.026	
Cộng nợ phải trả	21.736.694.774	30.319.004.283

2. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	138.770.375.899	86.972.471.834	38.825.617.497	264.568.465.230
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	138.770.375.899	86.972.471.834	38.825.617.497	264.568.465.230

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	27.071.896.476	16.966.948.014	7.574.261.370	51.613.105.861
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.607.747.151)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				40.005.358.710
Doanh thu hoạt động tài chính				5.925.488.202
Chi phí tài chính				(9.603.598.690)
Thu nhập khác				98.528.107
Chi phí khác				(4.785.951)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.770.322.660)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				408.457.093
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>28.059.124.811</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>1.573.337.328</i>	<i>1.433.317.558</i>	<i>105.630.000</i>	<i>3.112.284.886</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>18.483.426.699</i>	<i>11.584.239.774</i>	<i>5.171.351.958</i>	<i>35.239.018.431</i>
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hang và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	140.784.995.197	51.974.887.285	30.044.915.763	222.804.798.245
Doanh thu thuần về bán hang và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>140.784.995.197</i>	<i>51.974.887.285</i>	<i>30.044.915.763</i>	<i>222.804.798.245</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.823.096.291	14.332.678.358	8.285.234.205	61.441.008.853
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.592.692.729)
Lợi nhuận từ hoạt động				50.848.316.124

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CÀNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
kinh doanh				
Doanh thu hoạt động tài chính				2.311.975.922
Chi phí tài chính				(5.807.944.173)
Thu nhập khác				200.370.239
Chi phí khác				(29.643.450)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.531.222.040)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại				408.457.094
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>34.400.309.716</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>19.169.493.829</i>		<i>8.801.300.089</i>	<i>27.970.793.918</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>12.665.494.022</i>	<i>4.675.836.535</i>	<i>2.702.942.174</i>	<i>20.044.272.731</i>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	361.823.633.413	113.772.464.545	30.855.902.967	506.452.000.925
Tài sản phân bổ cho bộ phận	54.797.345.820	20.230.038.496	11.694.297.656	86.721.681.972
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				129.093.780.442
<i>Tổng tài sản</i>				<i>722.267.463.339</i>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	31.438.289.298	2.659.034.333	5.547.559.796	39.644.883.427
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	171.666.904.109	63.375.844.700	36.635.421.737	271.678.170.546
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				32.128.128.500
<i>Tổng nợ phải trả</i>				<i>343.451.182.473</i>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	373.636.710.034	109.875.375.618	29.807.865.890	513.319.951.542
Tài sản phân bổ cho bộ phận	22.997.425.355	7.024.523.937	3.574.320.511	33.596.269.803

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CÀNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			186.379.835.764
<i>Tổng tài sản</i>			<u>733.296.057.109</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	200.572.051.308	42.172.929.555	242.744.980.863
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	36.446.897.825	11.132.642.121	5.664.672.999
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			45.544.787.364
<i>Tổng nợ phải trả</i>			<u>341.533.981.172</u>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Cảng Cát Lái thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.825.772.902	47.117.067.182	49.825.772.902	47.117.067.182
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	47.820.780.442	47.673.203.462	47.820.780.442	47.673.203.462
Phải thu khách hàng	108.155.921.209	111.915.219.349	108.155.921.209	111.915.219.349
Các khoản phải thu khác	2.737.752.652	6.019.974.443	2.737.752.652	6.019.974.443
Cộng	208.540.227.205	212.725.464.436	208.540.227.205	212.725.464.436

Nợ phải trả tài chính

Vay và nợ	250.335.397.390	237.834.373.122	250.335.397.390	237.834.373.122
Phải trả người bán	36.400.764.243	57.753.911.304	36.400.764.243	57.753.911.304
Các khoản phải trả khác	43.063.556.318	19.419.050.551	43.063.556.318	19.419.050.551
Cộng	329.799.717.951	315.007.334.977	329.799.717.951	315.007.334.977

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CÀNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.10). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối năm	
Máy móc thiết bị	313.615.577.447
Số đầu năm	
Máy móc thiết bị	273.454.591.676

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2012 và vào ngày 30 tháng 6 năm 2012.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, giao dịch chủ yếu với Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các Công ty trong cùng Tập đoàn và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	20.171.968.013	230.163.429.377		250.335.397.390
Phải trả người bán	36.400.764.243			36.400.764.243
Các khoản phải trả khác	42.229.795.273	833.761.045		43.063.556.318
Cộng	98.802.527.529	230.997.190.422		329.799.717.951

Số đầu năm

Vay và nợ	32.842.743.461	204.991.629.661	237.834.373.122
Phải trả người bán	57.753.911.304		57.753.911.304
Các khoản phải trả khác	18.507.765.990	911.284.561	19.419.050.551
Cộng	109.104.420.755	205.902.914.222	315.007.334.977

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	Thay đổi tỷ giá USD (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế
Kỳ này		
Tăng	2%	(2.778.905.047)
Giảm	-2%	2.778.905.047

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CĂNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

Kỳ này	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế
Tăng	2%	(1.877.515.481)
Giảm	-2%	1.877.515.481

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn